

Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm LT, xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Ông Trần Đăng M. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm LT, xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trần Đăng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trần Đăng M.

- *Về con chung*: Giao cho bà Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Trần Đăng XB, sinh ngày 03/01/202x cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao cho ông Trần Đăng M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Trần Thị BÝ, sinh ngày 11/10/202x cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Đăng M đều không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H, ông Trần Đăng M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- Về án phí: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009552 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm, năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã HS, huyện ĐL;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Hà